

Số: 342/2024/HS-ST

Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024, đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Văn C; sinh năm: 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: H Làng T, tổ A, kp4, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giặt sấy; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Trịnh Thị T; Bị cáo có vợ và 01 con, sinh năm 2009;

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 91/2022/HS-ST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2022, chấp hành xong án phí ngày 24/11/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Thiệu Văn Đ; sinh năm: 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1062/20 Quốc lộ A, K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: 968 Quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: mua bán sữa chữa điện thoại; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Thiều Đình T1 và bà Vũ Thị T2 (chết); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Phạm Quyết T3, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 200/9/01 D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Đặng T4, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: G T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương

3. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3 Đường số D, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Văn A, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: K, Xa lộ H, Khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Quốc B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn N1, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: T, Tổ B, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Nguyễn Phú Việt A1, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 116/15/10 Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 21/02/2024, Đỗ Văn C (Sinh năm: 1976) điều khiển xe mô tô Wave biển số 36M4 - 4111 chở khách đến khu vực phường L, thành phố T. Sau khi, trả khách xong, C điều khiển xe mô tô biển số 36M4 - 4111 đi hướng quốc lộ A (từ ngã tư L đến T) khi đến trước siêu thị C1 Quốc lộ A, khu phố D, phường L, thành phố T thì C phát hiện anh Phạm Quyết T3 (Sinh năm 1997) đang nằm ngủ tại khu vực bãi đất trống phía trước siêu thị C1, bên cạnh có dựng chiếc xe Honda Future màu đen đỏ biển số 77E1-375.82 (có cắm sẵn chìa khóa trên xe) nên C dừng xe đi đến kiểm tra thì thấy anh T3 đã say xỉn nên C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, vì vậy Chuyển tìm kiếm trên người anh T3 lấy trộm 01 chiếc bóp da bên trong có giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro rồi Chuyển điều khiển xe mô tô biển số 36M4 - 4111 chạy ngược

chiều đến ngã ba đường A - quốc lộ A thuộc phường L cất giấu dưới chân cầu bộ hành (bắc ngang qua đường Q) rồi C đi bộ đến chỗ anh T3 đang nằm ngủ để lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 77E1 – 375.82 điều khiển về nhà tại số H đường L, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Sau đó, C đón xe Grab quay lại ngã ba đường A - Quốc lộ A để lấy xe biển số 36M4 – 4111 rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, C đem chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro đến cửa hàng điện thoại di động “Phong V” tại số I quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T do Thiệu Văn Đ (sinh năm 1983) làm chủ. Chuyện nói là mới lấy trộm được của người say xỉn nằm ở ngoài đường cùng với căn cước công dân; Lúc này Đ cầm điện thoại thấy bị khóa màn hình nên Đ nói với C xem ngày tháng năm sinh trong căn cước công dân nên lần đầu C đọc “1997” Điện thoại bấm đăng nhập không được nên C đọc “1601” Điện thoại bấm đăng nhập mở được màn hình của điện thoại nên Đ đồng ý mua với giá 2.200.000 đồng (Đ biết điện thoại di động Iphone 11 pro do C lấy trộm được nhưng vẫn mua để bán lại lấy tiền chênh lệch tiêu xài cá nhân). Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Đ liên hệ với Nguyễn Phú Việt A1 (sinh năm 1993) là người quen do cùng mua bán điện thoại nói có chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro dung lượng 64GB còn đẹp mua được bao nhiêu thì A1 mua với giá 5.500.000 đồng (A1 không biết điện thoại là tài sản do phạm tội mà có).

Sau khi bị mất tài sản anh Phạm Quyết T3 đến Công an phường L trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 79-KV2/KLDG-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố T kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ - đen biển số: 77E1 – 375.82; số khung: 5383EZ081668, số máy: JC54E3128035 trị giá 14.567.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu đen trị giá 6.500.000 đồng:

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 77E1 – 375.82 đi tìm người tiêu thụ, khi đến khu vực siêu thị G! (Big C cũ) thuộc phường Đ, thành phố D, Bình Dương, Qua định vị xe do anh T3 cung cấp phát hiện tại siêu thị “Go!” cùng tổ tuần tra Công an thành phố Thủ Đức đến địa điểm siêu thị “Go!” phát hiện C cùng xe mô tô biển số 77E1 – 375.82 nên đưa về trụ sở Công an phường L làm việc.

Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của C còn phát hiện thu giữ; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59X2 - 893.83; 01 (một) thẻ ngân hàng A2; 01 (một) thẻ tín dụng Home Credit của anh Nguyễn Đăng T4 (Sinh năm: 1982); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) giấy căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng A3 đều mang tên Nguyễn Minh N (Sinh năm: 1991), 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn A. 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 36M4 – 4111. 01

(một) xe máy điện biển số 36MD7 – 801.86. Qua đấu tranh Đỗ Văn C khai nhận đã thực hiện các vụ trộm cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 29/6/2023, C lấy trộm 01 (một) bóp nam màu nâu bên trong có số tiền 150.000 đồng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59X2 – 893.83; 01 (một) thẻ ngân hàng A2; 01 (một) thẻ tín dụng Home Credit của anh Nguyễn Đăng T4 (Sinh năm: 1982) tại trước số E Quốc lộ A, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Do bên trong bóp có mật khẩu tài khoản nên C đến trụ ATM trong KCX Linh Trung 1 thuộc khu phố D, phường L, thành phố T rút số tiền 2.000.000 đồng trong thẻ A2, và rút số tiền 16.000.000 đồng trong thẻ tín dụng Home Credit. Đến ngày 22/02/2024, anh T4 đến Công an thành phố T trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 8/2023, C lấy trộm 01 (một) balo vải màu xanh bên trong có 01 (một) bóp nam màu đỏ có 300.000 đồng; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BS: 95B1-923.58 mang tên Nguyễn Thị N2; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) giấy căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng A3 đều mang tên Nguyễn Minh N (Sinh năm: 1991) tại trước Tòa nhà J thuộc KCX L, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 22/02/2024, anh N đến Công an thành phố T trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Vào ngày 14/10/2023, Chuyên lấy trộm một bóp bên trong có 150.000 đồng, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn A (Sinh năm 2001) tại ghé đá khu vực Cổng sau trường Đại học A4 thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 22/02/2024, anh A đến Công an thành phố T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Đỗ Văn C, Thiệu Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với lời khai của người bị hại và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ - đen biển số: 77E1 375.82; số khung: 5383EZ081668, số máy: JC54E3128035. Ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô Honda Future, màu đỏ - đen biển số 77E1 – 375.82; số khung: 5383EZ081668, số máy: JC54E3128035 và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen dung lượng 64 GB cho anh Phạm Quyết T3 là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 36M4 – 4111. C khai mua xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng không làm giấy tờ, để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xe trên có số máy: RMEQH50FMG2002106, Số khung: RMEDCGCME6A002106 do ông Nguyễn Nu thường T5 tại A T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên, năm 2011 đã bán xe trên cho người quen ngoài xã hội (không rõ lai lịch) có làm giấy tay mua bán nhưng đã bị thất lạc.

- 01 (một) xe máy điện biển số 36MĐ7 – 801.86 do anh Trần Quốc B đứng tên sở hữu, qua xác minh xe máy điện biển số 36MĐ7 – 801.86 anh Trần Quốc B đã bán năm 2010 cho người thanh niên không rõ lai lịch, bị can C khai mua xe trên vào năm 2019 của người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Phạm Quyết T3, Nguyễn Đặng T4, Nguyễn Minh N, Trần Văn A không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 328/CT-VKSTPTĐ ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố:

+ Bị cáo Đỗ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Bị cáo Thiều Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C, bị cáo Đ về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 3 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do bị hại không có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo C không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ không tranh luận, bào chữa và nói lời sau cùng do không biết pháp luật nên lỡ thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức sâu sắc về hành vi sai trái của mình, hết sức ăn năn hối cải, thành thật khai báo và khắc phục các thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn, sinh sống, chăm sóc con nhỏ và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Quyết T3, Nguyễn Đăng T4, Nguyễn Minh N, Trần Văn A, Trần Quốc B, Nguyễn N1, Nguyễn Phú Việt A1 vắng mặt. Xét sự vắng mặt của các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản, Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Đỗ Văn C, Thiều Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội. Vào Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 21/02/2024, Đỗ Văn C thực hiện hành vi lết lút lấy trộm một xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ - đen biển số: 77E1- 375.82 trị giá 14.567.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu đen trị giá 6.500.000 đồng. Tổng số tiền là 21.067.000 đồng của anh Phạm Quyết T3 tại bãi đất trống phía trước siêu thị C1 tại số I Quốc lộ A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, C đem chiếc điện thoại di động Iphone 11 pro đến cửa hàng điện thoại di động “Phong V” tại số I quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T do Thiều Văn Đ làm chủ. Đ biết rõ tài sản của C bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.200.000 đồng để bán lại kiếm lời. Trước đó, vào ngày 29/6/2023, C lấy trộm 01 (một) bóp nam màu nâu bên trong có số tiền

150.000 đồng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 59X2 – 893.83; 01 (một) thẻ ngân hàng A2; 01 (một) thẻ tín dụng Home Credit của anh Nguyễn Đăng T4 tại trước số E Quốc lộ A, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Do bên trong bóp có mật khẩu tài khoản nên C đến trụ ATM trong K, thuộc khu phố D, phường L, thành phố T rút số tiền 2.000.000 đồng trong thẻ A2 và rút số tiền 16.000.000 đồng trong thẻ tín dụng Home Credit. Tổng số tiền chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Hành vi của Đỗ Văn C đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi Thiều Văn Đ biết rõ tài sản của C bán là do phạm tội mà có, nhưng do giá rẻ nên đã mua để bán lại kiếm lời nên đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Phú Việt A1 mua điện thoại di động Iphone 11 pro dung lượng 64GB từ Thiều Văn Đ nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 328/CT-VKSTPTĐ ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Văn C có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thiều Văn Đ: không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo C: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Đ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C là đối với hai tội phạm đã thực hiện đều ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, đã xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với hai tội phạm do bị cáo thực hiện.

Xét bị cáo Thiều Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã tự nguyện khắc phục các hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Đ được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, hòa nhập với cộng đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thủ Đức tham gia phiên tòa về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ - đen biển số: 77E1 375.82; số khung: 5383EZ081668, số máy: JC54E3128035. Ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô Honda Future, màu đỏ - đen biển số 77E1 – 375.82; số khung: 5383EZ081668, số máy: JC54E3128035 và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen dung lượng 64 GB cho anh Phạm Quyết T3 là chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 36M4 – 4111. C khai mua xe trên của một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng không làm giấy tờ, để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xe trên có số máy: RMEQH50FMG2002106, Số khung: RMEDCGCME6A002106 do ông Nguyễn Nu thường T5 tại A T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên, năm 2011 đã bán xe trên cho người quen ngoài xã hội (không rõ lai lịch) có làm giấy tay mua bán nhưng đã bị thất lạc. Chiếc xe máy nêu trên có liên quan trực tiếp đến việc trộm cắp tài sản của bị cáo Đỗ Văn C, tuy nhiên chưa làm rõ được chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe máy điện biển số 36MĐ7 – 801.86 do anh Trần Quốc B đứng tên sở hữu, qua xác minh xe máy điện biển số 36MĐ7 – 801.86 anh Trần Quốc

B đã bán năm 2010 cho người thanh niên không rõ lai lịch, C khai mua xe trên vào năm 2019 của người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng. Mặc dù chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C. Tuy nhiên, bị cáo C không chứng minh được việc mua tài sản nêu trên nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị hại không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 290; khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn C** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo **Thiều Văn Đ** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp

hình phạt của hai tội nêu trên là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Thiều Văn Đ**: 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 191/2024/HSST-BPNC ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Thiều Văn Đ cho đến khi bị cáo Đ nhận được quyết định thi hành án hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn khác của Cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng: Giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ biển số 36M4 – 4111 và 01 (một) xe máy điện biển số 36MD7 – 801.86, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 252/QĐ-VKS ngày 20/6/2024 và Biên bản giao nhận tang tài vật số 328C ngày 21/6/2024)

4. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo rõ).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương